

Số: 2149/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Luật nhập cảnh, xuất cảnh của công dân Việt Nam ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/10/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;

Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW ngày 30/6/2015 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/10/2015 của Bộ Chính trị khóa XI;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05/7/2016 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

Căn cứ Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quy chế số 03-QC/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-BTTTT ngày 07/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành bộ tiêu chí chất lượng đối với xuất bản phẩm thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-BTTTT ngày 24/8/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí chất lượng đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế phụ lục của Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt danh mục và phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đối với sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 122 /TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 9 năm 2021,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TC, TKTH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Go Hạnh Phúc



QUY ĐỊNH TẠM THỜI
Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế đánh giá và nghiệm thu
dịch vụ sự nghiệp công lập lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp
và dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế đánh giá, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công lập lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và dịch vụ đối ngoại trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc danh mục được phê duyệt tại Quyết định 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt danh mục và phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đối với sản phẩm dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh Yên Bái và Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế phụ lục của Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý cấp trên (cơ quan chủ quản); cơ quan quản lý nhà nước được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại (đơn vị cung ứng dịch vụ).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước là kết quả thực hiện

các dịch vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành, kết hợp với mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

Quy định này đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước tại Quy định này đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và đáp ứng theo yêu cầu của cơ quan quản lý thực hiện nhiệm vụ nhưng không trái quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước là kết quả đánh giá các tiêu chí cần đạt được khi thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công đó bằng phương thức đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt”.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung, tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ

1. Dịch vụ tổ chức chương trình “Cà phê doanh nhân”

a) Chất lượng dịch vụ: Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hằng năm; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Ngày thứ 7 cùng dân và doanh nghiệp” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức Chương trình “Cà phê doanh nhân” hằng năm.

b) Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ: *(Phụ lục 01)*.

2. Dịch vụ xây dựng các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư

a) Chất lượng dịch vụ: Căn cứ quy định của Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Xuất bản; Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; Quyết định số 777/QĐ-BTTTT ngày 07/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí chất lượng đối với xuất bản phẩm thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư; Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư. Các văn bản được cụ thể hóa triển khai thực hiện cho phù hợp, cụ thể như sau:

- Sản xuất ấn phẩm, tài liệu: Các ấn phẩm được xây dựng để tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trên các lĩnh vực phục vụ cho hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào tỉnh Yên Bái hoặc để phục vụ riêng cho các

hoạt động xúc tiến đầu tư cụ thể tùy thuộc vào yêu cầu của từng hoạt động và đối tượng thị trường mà hướng đến. Các ấn phẩm, tài liệu phải đảm bảo cập nhật thông tin về môi trường đầu tư, pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, cơ hội và đối tác đầu tư.

- Sản xuất video, clip: Nội dung để tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá tiềm năng, thế mạnh hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ thuộc các lĩnh vực của tỉnh. Kích bản cần kết cấu khoa học, hấp dẫn; tiết tấu, chuyển cảnh, sắp xếp hình ảnh, âm nhạc phù hợp với nội dung; Kỹ thuật quay, dựng phim sắc nét, làm nổi bật vấn đề cần đề cập, phù hợp với không gian và nội dung truyền tải; Ngôn ngữ gồm tiếng Việt và các ngôn ngữ khác theo yêu cầu cụ thể; ngôn ngữ được thể hiện nghiêm túc, chuyên nghiệp, chính xác, khoa học; chất lượng phát sóng cần đáp ứng yêu cầu của đơn vị phát sóng; có bản quyền về hình ảnh và được sử dụng trong các hoạt động quảng bá, xúc tiến, ngoại giao trong và ngoài nước và trên các phương tiện truyền thông.

b) Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ: (Phụ lục 02).

3. Dịch vụ xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại

- Chất lượng dịch vụ: Căn cứ quy định tại Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/10/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW ngày 30/6/2015 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI; Luật Nhập cảnh, xuất cảnh của công dân Việt Nam ngày 22/11/2019; Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực; Các hiệp định, thỏa thuận miễn thị thực giữa Việt Nam và các nước; Quy chế số 03-QC/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC; Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05/7/2016 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

- Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ: (Phụ lục 03).

4. Dịch vụ tổ chức các hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh

- Chất lượng dịch vụ: Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hàng năm; Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư; Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT

ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ: (Phụ lục 04).

5. Dịch vụ xây dựng và phát hành Bản tin xúc tiến đầu tư

- Chất lượng dịch vụ: Căn cứ quy định tại Quyết định số 1269/QĐ-BTTTT ngày 24/8/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí chất lượng đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

- Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ: (Phụ lục 05).

6. Dịch vụ xây dựng và phát hành Bản tin đối ngoại tỉnh Yên Bái

- Chất lượng dịch vụ: Căn cứ quy định tại Quyết định số 1269/QĐ-BTTTT ngày 24/8/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí chất lượng đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

- Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ: (Phụ lục 06).

7. Dịch vụ quản lý, vận hành Cổng Thông tin đối ngoại tỉnh

- Chất lượng dịch vụ: Căn cứ quy định của Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ: (Phụ lục 07).

8. Dịch vụ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, doanh nghiệp, hợp tác xã

- Chất lượng dịch vụ: Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2019; Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư; Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ: (Phụ lục 08).

9. Dịch vụ tổ chức phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền trên các báo, tạp chí

- Chất lượng dịch vụ: Căn cứ theo quy định của Luật Báo chí ngày 05/4/2016.

- Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ: (Phụ lục 09).

Điều 5. Nghiệm thu chất lượng, thanh toán dịch vụ, quyết toán kinh phí

1. Việc đánh giá chất lượng các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái được thực hiện trên các tiêu chí tại các phụ lục kèm theo quy định này và sử dụng phương thức đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt”. Chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Đạt” nếu có từ 80% trở lên các tiêu chí (bước công việc) của dịch vụ đó được đánh giá là “Đạt”, ngược lại thì đánh giá chất lượng dịch vụ đó là “Không đạt”.

2. Kinh phí thanh toán dịch vụ cho đơn vị cung ứng dịch vụ được căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng của dịch vụ được quy định tại Điều 5 của Quy định này, cụ thể như sau:

- Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Đạt”, được nghiệm thu, thanh toán 100% kinh phí.

- Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Không đạt”, không được nghiệm thu, thanh toán kinh phí.

- Nếu hết niên độ, kê toán đơn vị cung ứng dịch vụ chưa khắc phục xong chất lượng dịch vụ thì chưa được thanh toán.

- Các vấn đề phát sinh bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh,... trong quá trình cung ứng dịch vụ hoặc phải tạm dừng tổ chức theo văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền thì được thanh toán các chế độ về tiền lương, các khoản đóng góp theo quy định và các khoản chi hoạt động thường xuyên.

3. Quyết toán kinh phí

Đơn vị sự nghiệp công lập quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên để thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ

1. Việc kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ được thực hiện theo các tiêu chí, chất lượng, phương pháp đánh giá và yêu cầu đáp ứng theo các quy định tại các phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

2. Hằng năm hoặc đột suất, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp dịch vụ công lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại.

3. Khi phát hiện sai sót trong quá trình cung ứng các dịch vụ công lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước, các cơ quan được giao quản lý thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu bên cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện tổng hợp, thẩm định nội dung, nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng sản phẩm và kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng.

2. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc đơn vị được giao nhiệm vụ, đặt hàng triển khai thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh đạt hiệu quả.

3. Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu đề xuất điều chỉnh đơn giá đặt hàng đối với dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên khi Nhà nước có sự thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương; nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công; thay đổi số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng hoặc nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặc thù, dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung danh mục, đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc giao nhiệm vụ, đặt hàng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái

Thực hiện kiểm soát chi, tạm ứng, thanh toán kịp thời theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và các quy định tại Quy định này; hết năm ngân sách xác nhận số kinh phí thanh toán trong năm của đơn vị sử dụng ngân sách như: Bảng đối chiếu dự toán, tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại Kho bạc Nhà nước,...

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ

1. Phối hợp với các cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện dịch vụ.

2. Tổ chức cung ứng các dịch vụ đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hợp đồng đã được ký kết.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ về nội dung, chất lượng dịch vụ do đơn vị thực hiện cung cấp.

4. Chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ theo đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ với ngân sách nhà nước.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất tình hình thực hiện dịch vụ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thay thế khi các cơ quan, bộ, ngành Trung ương có liên quan ban hành quy định mới về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại;

2. Đối với các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái điều chỉnh, bổ sung, cơ chế, danh mục, định mức kinh tế - kỹ

thuật, đơn giá, số lượng, khối lượng, ... sản phẩm, dịch vụ công lĩnh vực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại hoặc điều chỉnh về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm tra, giám sát, đánh giá nhiệm vụ thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục 01:

**TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH "CÀ PHÊ DOANH NHÂN"**

(Kèm theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
I	Công tác chuẩn bị			
1	Xây dựng dự thảo Kế hoạch và các văn bản có liên quan đến tổ chức thực hiện chương trình trình cấp có thẩm quyền			
2	Địa điểm tổ chức			
3	Giấy mời doanh nghiệp, HTX tham dự			
4	Danh sách thành phần đại biểu mời tham dự			
5	Gửi giấy mời cho các đại biểu			
6	Số lượng doanh nghiệp, HTX đăng ký tham dự			
7	Thiết kế phong cảnh			
8	Chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tổ chức chương trình (hội trường, trang trí khánh tiết, hệ thống điện, ánh sáng, âm thanh, màn hình Led,...)			
II	Tổ chức thực hiện			
1	Công tác lễ tân, đón tiếp đại biểu			
2	Bố trí, sắp xếp các đại biểu, doanh nghiệp, HTX trong hội trường			
3	Phối hợp truyền hình, Báo chí			
4	Giới thiệu đại biểu và nội dung chương trình			
5	Công tác tổ chức phục vụ			
6	Tiếp nhận kiến nghị			
7	Tổng hợp kiến nghị, đề xuất của DN, HTX			
8	Kết quả tổng hợp kiến nghị, đề xuất của DN, HTX			

Phụ lục 02:
TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ XẤU ĐÓNG ẤN PHẨM, TÀI LIỆU XÚC TIỀN ĐẦU TƯ
 (Kèm theo Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung chi đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
A	Sản xuất ấn phẩm, tài liệu			
I	In sách, tài liệu Xúc tiến đầu tư			
1	Xây dựng kế hoạch			
2	Thẩm định kế hoạch			
3	Khảo sát, thu thập và cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu			
4	Xây dựng bộ cục dự thảo tài liệu, ấn phẩm			
5	Biên tập nội dung và hình ảnh			
-	<i>Không vi phạm quyền tác giả</i>			
-	<i>Thực hiện đầy đủ quy trình biên tập</i>			
-	<i>Ghi đầy đủ thông tin (tên ấn phẩm, cơ quan xuất bản, người chịu trách nhiệm xuất bản,...) trên ấn phẩm theo quy định</i>			
6	Thiết kế, lên maket			
7	Họp hội đồng thẩm định nội dung và maket			
8	Xin giấy phép xuất bản			
9	Trình xin ý kiến lãnh đạo trước khi tiến hành in ấn			
10	Nội dung, chất lượng ấn phẩm			
-	<i>Nội dung ấn phẩm bám sát yêu cầu, định hướng tuyên truyền</i>			
-	<i>Quy cách, chất lượng in, số lượng in</i>			
-	<i>Lựa chọn, xác định hình ảnh phù hợp</i>			
11	Thủ tục phát hành			
-	<i>Thủ tục nhập kho</i>			
-	<i>Nộp lưu chiếu</i>			



TT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
-	<i>Thu tục xuất kho</i>			
II	In tập gấp			
1	Xây dựng kế hoạch			
2	Thẩm định kế hoạch			
3	Khảo sát, thu thập và cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu			
4	Xây dựng bố cục dự thảo			
5	Biên tập nội dung và hình ảnh			
-	<i>Không vi phạm quyền tác giả</i>			
-	<i>Thực hiện đầy đủ quy trình biên tập</i>			
6	Thiết kế, lên maket			
7	Họp hội đồng thẩm định nội dung và maket			
8	Xin giấy phép xuất bản			
9	Trình xin ý kiến lãnh đạo trước khi tiến hành in ấn			
10	Nội dung, chất lượng			
-	<i>Nội dung bám sát yêu cầu, định hướng tuyên truyền</i>			
-	<i>Quy cách, chất lượng in, số lượng in</i>			
-	<i>Lựa chọn, xác định hình ảnh phù hợp</i>			
11	Thu tục phát hành			
-	<i>Thu tục nhập kho</i>			
-	<i>Nộp lưu chiếu</i>			
-	<i>Thu tục xuất kho</i>			
B	Sản xuất video, clip			
I	Công tác chuẩn bị			
	Xây dựng kế hoạch			
	Thẩm định kế hoạch			
	Khảo sát, thu thập và cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu			
	Lựa chọn nhà thầu			
II	Tổ chức thực hiện			
1	Xây dựng kịch bản nội dung, hình ảnh			
2	Lời bình			

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
3	Biên tập nội dung			
4	Hợp hội đồng (bộ phận kỹ thuật)			
5	Tổ chức sản xuất			
6	Xây dựng kế hoạch chi tiết			
7	Địa điểm quay			
8	Các thiết bị chuyên môn (máy quay phim, hệ thống quay)			
9	Tổ chức ghi hình			
10	Dựng phim			
11	Đọc lời bình			
12	Hội đồng thẩm định phim			
13	Xuất bản phim			
14	Phát hành			

Phụ lục 03:

**THỰC HÀNH TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ ĐỐI NGOẠI**

(Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
A	Dịch vụ tư vấn thực hiện đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC			
1	Tư vấn pháp lý liên quan đến việc đề nghị cho phép doanh nhân sử dụng thẻ ABTC			
2	Hỗ trợ khách hàng chuẩn bị hồ sơ theo quy định			
3	Gửi hồ sơ tới các cơ quan liên quan tham gia ý kiến			
4	Tư vấn cho khách hàng giải trình theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)			
5	Tổng hợp ý kiến, trình cấp có thẩm quyền quyết định			
6	Nhận văn bản của UBND tỉnh và bàn giao cho khách hàng			
B	Dịch vụ tổ chức đoàn ra, đoàn vào			
I	Dịch vụ tổ chức đoàn ra			
1	Tư vấn các thủ tục liên quan đến việc tổ chức đoàn đi nước ngoài			
2	Tư vấn việc xây dựng chương trình, phương án hậu cần, đi chuyển,...			
3	Hỗ trợ khách hàng chuẩn bị hồ sơ theo quy định			
4	Nhận ủy quyền của khách hàng nộp hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh			
5	Tư vấn, giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)			
6	Nhận văn bản và bàn giao cho khách hàng			
II	Dịch vụ tổ chức đoàn vào			
1	Tư vấn các thủ tục liên quan đến việc tổ chức đón đoàn			
2	Tư vấn việc xây dựng chương trình, phương án hậu cần, đi chuyển,...			
3	Hỗ trợ khách hàng chuẩn bị hồ sơ theo quy định			
4	Nhận ủy quyền của khách hàng nộp hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh			



TT	Yêu chỉ đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
5	Tư vấn, giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)			
6	Nhận văn bản và bàn giao cho khách hàng			
C	Dịch vụ cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, công hàm			
I	Dịch vụ tư vấn thực hiện thủ tục cấp HCNG, HCCV			
1	Tư vấn pháp lý liên quan đến thủ tục cấp HCNG, HCCV			
2	Hỗ trợ khách hàng chuẩn bị hồ sơ theo quy định			
3	Nhận ủy quyền của khách hàng nộp hồ sơ tại Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao			
4	Tư vấn cho khách hàng giải trình theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)			
5	Nhận kết quả TTHC và bàn giao cho khách hàng			
II	Dịch vụ tư vấn thực hiện thủ tục gia hạn, sửa đổi bổ sung HCNG, HCCV			
1	Tư vấn pháp lý liên quan đến thủ tục gia hạn, sửa đổi bổ sung HCNG, HCCV			
2	Hỗ trợ khách hàng chuẩn bị hồ sơ theo quy định			
3	Nhận ủy quyền của khách hàng nộp hồ sơ tại Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao			
4	Tư vấn cho khách hàng giải trình theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)			
5	Nhận kết quả TTHC và bàn giao cho khách hàng			
III	Dịch vụ tư vấn thực hiện thủ tục cấp Công hàm đề nghị cấp thị thực			
1	Tư vấn pháp lý liên quan đến thủ tục cấp Công hàm đề nghị cấp thị thực			
2	Hỗ trợ khách hàng chuẩn bị hồ sơ theo quy định			
3	Nhận ủy quyền của khách hàng nộp hồ sơ tại Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao			
4	Tư vấn cho khách hàng giải trình theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)			
5	Nhận kết quả TTHC và bàn giao cho khách hàng			


Phụ lục 04:

**TIÊU CHUẨN CHẤM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO VỀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
YÊN BÁI VÀ HỘI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH**

(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
I	Công tác chuẩn bị			
1	Xây dựng Kế hoạch và các văn bản liên quan trình cấp có thẩm quyền			
2	Địa điểm tổ chức			
3	Xây dựng phương án triển khai			
4	Chương trình hội nghị			
5	Thành phần, đối tượng, số lượng đại biểu			
6	Thiết kế giấy mời			
7	Gửi giấy mời cho các đại biểu			
8	Số lượng đại biểu đăng ký tham dự			
9	Tài liệu hội nghị			
10	Phương án lễ tân, khánh tiết, hậu cần			
11	Thiết kế phòng chính			
12	Thiết kế Standee, băng zôn			
13	Chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tổ chức chương trình (hội trường, khánh tiết; hệ thống điện, ánh sáng, âm thanh, màn hình Led, ...)			
14	Báo cáo công tác chuẩn bị			
15	Duyệt chương trình trước khi tổ chức			
II	Tổ chức thực hiện			
1	Công tác lễ tân, đón tiếp đại biểu			
2	Bài giới thiệu đại biểu, nội dung chương trình			



TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
3	Bố trí sắp xếp các đại biểu			
4	Công tác tuyên truyền về hội nghị			
5	Công tác phục vụ hội nghị			
6	Chất lượng hội nghị			

Phụ lục 05:

**TIÊU CHÍ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ XÂY DỰNG BẢN TIN XÚC TIẾN ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
1	Xây dựng kế hoạch triển khai			
2	Xin giấy phép xuất bản			
3	Xây dựng dự thảo đề cương nội dung tin, bài			
4	Xác định số lượng tin, bài, số trang			
5	Chủ đề tuyên truyền			
-	<i>Phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Bản tin</i>			
-	<i>Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền</i>			
6	Nội dung tuyên truyền			
-	<i>Lựa chọn nội dung tin, bài bám sát yêu cầu, định hướng tuyên truyền</i>			
-	<i>Tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước</i>			
-	<i>Thông tin tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp, hoạt động xúc tiến đầu tư</i>			
-	<i>Phù hợp với đối tượng độc giả mục tiêu</i>			
-	<i>Không vi phạm quyền tác giả</i>			
-	<i>Không vi phạm pháp luật về Báo chí</i>			
7	Thu thập thông tin, số liệu cụ thể, chính xác			
8	Viết bài, biên tập			
9	Cấu trúc, kết cấu, cách trình bày nội dung tin, bài phù hợp với giấy phép xuất bản			
10	Lựa chọn hình ảnh phù hợp với nội dung tin, bài			
11	Sắp xếp, bố cục Bản tin			
12	Lựa chọn hình ảnh và thiết kế trang bìa phù hợp			



TT	Nội dung yêu cầu chi đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
13	Thiết kế, lên mẫu, in ấn			
14	Chỉnh sửa, hoàn thiện maket			
15	Họp thẩm định nội dung và maket			
16	Nội dung, quy cách, chất lượng, số lượng ấn phẩm in			
17	Thủ tục phát hành			
-	<i>Thủ tục nhập kho</i>			
-	<i>Nộp lưu chiểu</i>			
-	<i>Thủ tục xuất kho</i>			
-	<i>Số lượng và địa chỉ nhận ấn phẩm</i>			
-	<i>Thời gian hoàn thành gửi ấn phẩm</i>			

Phụ lục 06:

**TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ XÂY DỰNG BẢN TIN ĐỐI NGOẠI**

(Kèm theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
1	Xây dựng kế hoạch triển khai			
2	Xin giấy phép xuất bản			
3	Xây dựng dự thảo đề cương nội dung tin, bài			
4	Xác định số lượng tin, bài, số trang			
5	Chủ đề tuyên truyền			
-	<i>Phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Bản tin</i>			
-	<i>Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền</i>			
6	Nội dung tuyên truyền			
-	<i>Lựa chọn nội dung tin, bài bám sát yêu cầu, định hướng tuyên truyền</i>			
-	<i>Tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước</i>			
-	<i>Thông tin tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế</i>			
-	<i>Phù hợp với đối tượng độc giả mục tiêu</i>			
-	<i>Không vi phạm quyền tác giả</i>			
-	<i>Không vi phạm pháp luật về Báo chí</i>			
7	Thu thập thông tin, số liệu cụ thể, chính xác			
8	Viết, biên tập			
9	Biên dịch tin, bài sang tiếng Anh			
10	Cấu trúc, kết cấu, cách trình bày nội dung tin, bài phù hợp với giấy phép xuất bản			
11	Lựa chọn, xác định hình ảnh phù hợp với tin, bài			
12	Sắp xếp, bố cục Bản tin			
13	Lựa chọn hình ảnh và thiết kế trang bìa			
14	Thiết kế, lên maket, dàn trang			
15	Chỉnh sửa, hoàn thiện maket			
16	Họp thẩm định nội dung và maket			

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
17	Nội dung, quy cách, chất lượng, số lượng ấn phẩm in			
18	Thủ tục phát hành			
-	<i>Thủ tục nhập kho</i>			
-	<i>Nộp lưu chiếu</i>			
-	<i>Thủ tục xuất kho</i>			
-	<i>Số lượng và địa chỉ nhận ấn phẩm</i>			
-	<i>Thời gian hoàn thành gửi ấn phẩm</i>			

Phụ lục 07:

**TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ CÔNG VIÊN LÃNH HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**

(Kèm theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
1	Xây dựng dự thảo bộ cục chuyên trang, chuyên mục			
2	Số lượng tin, bài đăng tải			
3	Chủ đề đăng tải			
-	<i>Phù hợp với định hướng, yêu cầu tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước, đơn vị đặt hàng</i>			
-	<i>Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền</i>			
4	Nội dung đăng tải			
-	<i>Lựa chọn nội dung tin, bài bám sát yêu cầu, định hướng tuyên truyền</i>			
-	<i>Tuyên truyền đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, nhà nước Việt Nam nói chung và quy định của tỉnh Yên Bái nói riêng</i>			
-	<i>Các hoạt động hợp tác quốc tế của tỉnh với tổ chức, địa phương, đối tác nước ngoài</i>			
-	<i>Thông tin tuyên truyền về hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế</i>			
-	<i>Giới thiệu văn hóa, phong tục tập quán các dân tộc tỉnh Yên Bái, các lễ hội truyền thống, nét đặc sắc ẩm thực Tây Bắc, các danh lam thắng cảnh và điểm du lịch của tỉnh và giới thiệu giá trị văn hóa của các nước trên thế giới</i>			
-	<i>Phù hợp với đối tượng độc giả mục tiêu</i>			
-	<i>Không vi phạm quyền tác giả</i>			
-	<i>Không vi phạm pháp luật về Báo chí</i>			
5	Thu thập thông tin, số liệu cụ thể, chính xác			
6	Viết, biên tập			
7	Biên dịch tin, bài			
8	Vị trí đăng tải phù hợp với chủ đề tuyên truyền và phù hợp quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt			
9	Hình thức thể hiện			

TT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
-	Phù hợp với nội dung thông tin tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, chỉ đạo, quản lý			
-	Phù hợp với định hướng mục tiêu			
-	Phù hợp với thuần phong, mỹ tục và pháp luật Việt Nam			
-	Các tin, bài đăng tải trên Cổng TTĐN phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu			
-	Nội dung tin, bài phải chính xác, trung thực, có tính thời sự			
-	Các thông tin được đưa lên Cổng TTĐN phải sử dụng phông chữ theo chuẩn Unicode TCVN 6909:2001			
10	Khả năng truy cập dễ dàng, thuận lợi			
11	Khả năng kết nối truy cập chia sẻ dữ liệu			
12	Giao diện thân thiện			
13	Ghi lưu nhật ký, thống kê báo cáo truy cập			

Phụ lục 08:

**TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TỔ CHỨC CÁC LỚP TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHO CÁN
BỘ, DOANH NGHIỆP, HTX**

(Kèm theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
I	Công tác chuẩn bị			
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức lớp tập huấn			
2	Khảo sát nhu cầu			
2	Xây dựng nội dung, chương trình			
3	Khảo sát địa điểm			
4	Lập danh sách và gửi Giấy mời			
5	Xác nhận số lượng doanh nghiệp, HTX đăng ký tham dự			
6	Thiết kế phòng chính			
7	Chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tổ chức chương trình (<i>hội trường, trang trí khánh tiết, hệ thống điện, ánh sáng, âm thanh, màn hình Led,...</i>)			
8	Đối tượng chuyên gia, giảng viên			
9	Tài liệu			
10	Chuẩn bị bài khai mạc, bế mạc			
II	Tổ chức thực hiện			
1	Công tác lễ tân, đón tiếp			
2	Bố trí, sắp xếp vị trí các đại biểu, học viên			
3	Công tác truyền thông			
4	Công tác phục vụ			
5	Chất lượng chương trình			

Phụ lục 09:

**TIÊU CHÍ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TỔ CHỨC HỢP TÁC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN TRÊN CÁC
BÁO, TẠP CHÍ**

(Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
1	Xây dựng kế hoạch hợp tác			
2	Dự kiến nội dung tuyên truyền			
3	Cung cấp thông tin, số liệu			
4	Xây dựng bố cục bài viết			
5	Biên tập nội dung và hình ảnh			
6	Thiết kế lên maket			
7	Thẩm định, duyệt nội dung maket			
8	Chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện maket			
9	Duyệt bản in, đăng báo			